

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2022

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu.

2. Bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Phạm Quốc V**, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT: Thôn TL, xã MH, Hện HH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà X, thành phố Y, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản.

*** Bị đơn:** Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Thôn TL, xã MH, Hện HH, tỉnh Thái Bình.

(Anh V, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27/5/2022; Bản tự khai, Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/7/2022 (có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam tại Nhật Bản); Nguyên đơn - Anh Phạm Quốc V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, Hện HH, tỉnh Thái Bình ngày 04/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11/2018 anh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau qua điện thoại. Đến tháng 3/2021, vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa cách không thường xuyên liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau và từ đó đến nay vợ chồng anh sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị T.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Trần Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Trần Gia H, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay con chung đang ở với mẹ. Ly hôn anh và chị T thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng.

- Về quan hệ tài sản: Anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng được, anh có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

** Tại Bản tự khai đề ngày 30/6/2022; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 04/8/2022 - chị Trần Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, Hện HH, tỉnh Thái Bình ngày 04/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11/2018, anh V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau qua điện thoại. Đến tháng 3/2021, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V đi lao động ở nước ngoài từ năm 2018 đến nay chưa về Việt Nam, vợ chồng sống xa cách không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, hai bên có hòa giải nhưng không thành và từ đó đến nay vợ chồng chị sống ly thân. Nay anh V xin ly hôn chị đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Phạm Quốc V có 01 con chung là cháu Phạm Trần Gia H, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị và anh V thỏa thuận, chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng.

- Về quan hệ tài sản: Chị và anh Phạm Quốc V không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải nên không đến Tòa án tham gia tố tụng được. Chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Nguyên đơn anh Phạm Quốc V ở nước ngoài (Nhật Bản), căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Anh V, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc V và chị Trần Thị T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã MH, Hện HH, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh V, chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Đến tháng 3/2021, vợ chồng anh V, chị T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thường xuyên liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh V, chị T sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh V xin ly hôn, chị T đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Quốc V được ly hôn chị Trần Thị T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Phạm Quốc V và chị Trần Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Trần Gia H, sinh ngày 08/11/2016, hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn anh V và chị T thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Vì vụ án không tiến hành hòa giải được do các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Quốc V và chị Trần Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phạm Quốc V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Quốc V được ly hôn chị Trần Thị T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trần Gia H, sinh ngày 08/11/2016. Anh Phạm Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 8/2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Phạm Quốc V và chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tổng là 600.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh V nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005383 ngày 30 tháng 6 năm 2022 (do chị Trần Thị T nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, anh V còn phải thi hành 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Phạm Quốc V và chị Trần Thị T. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã MH, h.HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Tô Thị Lý

